

đất từ 0d40 đến 0d50 có chỗ chưa thích hợp, tỷ lệ kinh phí chi cho các khoản gián tiếp còn cao làm cho các địa phương gặp khó khăn lúng túng; việc cải tiến công cụ và hợp lý hóa tổ chức lao động chưa được chú trọng nên năng suất tăng lên còn chậm.

Để bổ khuyết các điểm trên nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác củng cố đề điều năm 1961, căn cứ vào nghị quyết Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 22 tháng 11 năm 1960, Thủ tướng Chính phủ bổ sung thêm một số điểm về thủ lao dân công trong thông tư số 023-TTg ngày 18-1-1960 như sau:

1. Năm 1961 Nhà nước vẫn trợ cấp 1m³ đất bình quân 0d60 (bao gồm mọi chi phí cho 1m³ đất). Tuy tình hình đào đắp khó dễ của mỗi loại đề và khó khăn của nhân dân mỗi địa phương mà Bộ Thủy lợi và Điện lực phân phối kinh phí cho thích hợp và hướng dẫn các địa phương định giá mỗi thước khối đất ở từng triển đề cho sát, trên nguyên tắc phải đảm bảo thu nhập cho dân công mỗi ngày từ 0d40 trở lên.

2. Kinh phí Nhà nước trợ cấp cho đắp đề phải dành phần lớn để trả thù lao cho dân công, các khoản chi về gián tiếp phí, tập thể phí, mua dụng cụ, v.v... không được quá 12% tổng số kinh phí (trừ trường hợp đặc biệt chi cao quá 12% phải được Bộ Thủy lợi và Điện lực đồng ý).

3. Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành chính sách mới về công tác dân công, người được huy động làm đề năm 1961 cũng coi là đi dân công, được ghi công nghĩa vụ tính trong số 30 ngày công nghĩa vụ hàng năm.

4. Bộ Lao động, Bộ Thủy lợi và Điện lực có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các địa phương thi hành các quy định nói trên và nghiên cứu các biện pháp cải tiến công cụ, hợp lý hóa tổ chức lao động nhằm nâng cao hơn nữa năng suất lao động, tạo điều kiện để các năm sau có thể hạ thấp chi phí cho công tác đề.

Ủy ban hành chính các cấp cần nghiên cứu và thi hành đúng tinh thần của thông tư này đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ đề điều năm 1961.

Hà nội, ngày 5 tháng 12 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NHE

QUYẾT ĐỊNH số 999-BCNN/QĐ ngày 2-12-1960 thành lập xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NHE

Chiều quyết định ngày 15-7-1960 của Quốc hội khóa thứ II kỳ họp thứ nhất tổ chức Hội đồng Chính phủ và thành lập Bộ Công nghiệp nhẹ:

Chiều công văn số 4309/B ngày 12-11-1960 của Ủy ban thống nhất trung ương chính thức bàn giao xưởng cơ khí Tây đô về Bộ Công nghiệp nhẹ trực tiếp quản lý và sử dụng;

Căn cứ ý kiến đề nghị của các Cục Cung cấp, Thiết kế kiến thiết cơ bản, Vụ Kỹ thuật, Viện Nghiên cứu Bộ Công nghiệp nhẹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Thành lập xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ tạm thời lấy cơ sở xưởng cơ khí Tây đô làm nòng cốt.

Điều 2. — Xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ có nhiệm vụ:

— Giúp đỡ giải quyết các vấn đề sửa chữa cơ điện mà xưởng cơ khí sửa chữa của các xí nghiệp thuộc Bộ quản lý hoặc xưởng cơ khí của Sở, Ty Công nghiệp địa phương không giải quyết được.

— Sản xuất một số dụng cụ, đồ nghề phụ tùng đơn giản, phụ kiện lắp ráp thiết bị ở các công trường kiến thiết cơ bản nhà máy mới hoặc nhà máy cũ mở rộng mà công trường không giải quyết được.

— Sản xuất bộ phận máy hoặc máy đơn giản thuộc cải tiến kỹ thuật còn trong vòng nghiên cứu của các xí nghiệp thuộc Bộ quản lý, các xưởng, các cơ sở của hợp tác xã và công tư hợp doanh thuộc công nghiệp địa phương trong phạm vi chỉ đạo của ngành công nghiệp nhẹ.

— Sản xuất bộ phận máy, máy móc và dây chuyền thiết bị nhằm nghiên cứu cải tiến hoặc nghiên cứu thí nghiệm mới về sản xuất công nghiệp nhẹ do các Vụ Kỹ thuật, Viện Nghiên cứu công nghiệp nhẹ và Cục Thiết kế kiến thiết cơ bản phụ trách.

Điều 3. — Xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ sẽ tổ chức thành xí nghiệp quốc doanh và chấp hành đúng các chế độ và thể lệ của Chính phủ về quản lý xí nghiệp quốc doanh.

Điều 4. — Xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ sẽ làm việc theo quy chế kỹ thuật chế tạo và tu sửa cơ khí thống nhất do Bộ Công nghiệp nặng phụ trách nghiên cứu đề ra và Phó Thủ tướng ban hành.

Điều 5. — Thành lập một ban kiến thiết xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ gồm:

- Cục trưởng Cục Thiết kế kiến thiết cơ bản Trưởng ban
- Cục trưởng Cục Cung cấp Phó ban
- Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật Ủy viên
- Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Ủy viên
- Vụ trưởng Vụ Tài vụ Ủy viên
- Vụ trưởng Vụ Cán bộ giáo dục Ủy viên
- Vụ trưởng Vụ Lao động tiền lương Ủy viên
- Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương Ủy viên
- Trưởng ban quản trị xưởng Tây đô Ủy viên

Điều 6. — Nhiệm vụ của các thành viên ban kiến thiết xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ như sau:

— Cục thiết kế kiến Thiết cơ bản phụ trách chung, làm nhiệm vụ thiết kế và thiết kế xây lắp (và giám sát) tu sửa và bổ sung thiết bị xưởng cơ khí Tây đô.

— Vụ Kỹ thuật nghiên cứu đề án bổ sung thiết bị dụng cụ phương tiện cho xưởng.

— Vụ Kế hoạch làm thủ tục kiến thiết cơ bản cần thiết và làm đề án kế hoạch sản xuất năm 1961 cho xưởng trình Bộ duyệt.

— Vụ Tài vụ giải quyết các vấn đề kinh phí kiến thiết cơ bản, tiến hành kiểm kê tài sản của xưởng Tây đô, đề nghị vốn kinh doanh và xây dựng mọi cơ sở cần thiết để đưa xưởng vào chế độ hạch toán kinh tế thuộc quản lý xí nghiệp và hướng dẫn nghiệp vụ ban đầu cho xưởng.

— Vụ cán bộ giáo dục xây dựng đề án tổ chức và biên chế cho xưởng.

— Vụ Lao động tiền lương xây dựng đề án lao động và quỹ lương cho xưởng.

— Cục Cung cấp, cung cấp nguyên liệu kiến thiết theo yêu cầu của thiết kế và điều động máy móc dụng cụ và nguyên liệu thừa ở các xí nghiệp về xưởng đồng thời cung cấp một số thiết bị dụng cụ và nguyên liệu mới theo đề án của Vụ Kỹ thuật.

— Cục Công nghiệp địa phương liên hệ thường xuyên với Ban quản trị xưởng cơ khí Tây đô về mọi vấn đề cần thiết cho việc kiến thiết này.

Điều 7. — Ban quản trị xưởng cơ khí Tây đô kết hợp với các Cục, Vụ trong ban kiến thiết để tiến hành công việc kiến thiết được nhanh và tốt để cho xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ có thể bắt đầu làm việc chính thức vào đầu tháng 1-1961.

Điều 8. — Bộ ủy nhiệm Cục Cung cấp quản lý xưởng cơ khí Bộ Công nghiệp nhẹ sau khi đã kiến thiết và bàn giao xong.

Điều 9. — Ông Chánh văn phòng, các Ông Cục trưởng, Vụ trưởng các Cục Thiết kế kiến thiết cơ bản, Cung cấp, Kỹ thuật, Kế hoạch, Tài vụ, Cán bộ giáo dục, Lao động tiền lương, Công nghiệp địa phương và ông trưởng ban quản trị xưởng cơ khí Tây đô chiếu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 2 tháng 12 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ

KHA VẠNG CÁN

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 18-NN/QĐ ngày 18-11-1960 thành lập các đội máy nông nghiệp đặt tại các tỉnh Phú thọ, Sơn tây và thành phố Hải phòng.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, cuối tháng 4-1960 tổ chức lại Bộ Nông lâm thành bốn tổ chức: Bộ Nông

NGHIỆP, Bộ Nông trường quốc doanh, Tổng cục thủy sản, Tổng cục lâm nghiệp;

Căn cứ quyết định số 628-NL/QĐ ngày 31-12-1958 thành lập Cục Cơ khí nông nghiệp;

Căn cứ đề nghị của các Ủy ban hành chính tỉnh Phú thọ, Sơn tây, Hải phòng và đề nghị của ông Giám đốc Cục Cơ khí nông nghiệp;

Trong khi chờ đợi nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác nghiên cứu thực nghiệm cơ giới hóa ở các hợp tác xã nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các đội máy nông nghiệp đặt tại các tỉnh dưới đây, lấy tên là:

— Đội máy số 20 đặt tại tỉnh Phú thọ;

— Đội máy số 21 đặt tại tỉnh Sơn-tây;

— Đội máy số 22 đặt tại thành phố Hải phòng.

Điều 2. — Các đội máy này có nhiệm vụ:

— Thông qua việc chỉ đạo các biện pháp kỹ thuật liên hoàn về trồng trọt, đẩy mạnh việc cải tiến nông cụ và từng bước áp dụng cơ giới hóa vào các công việc mùa màng nhằm không ngừng nâng cao sản lượng nông nghiệp và tăng thu nhập của các hợp tác xã ở những nơi mà đội phục vụ, để góp phần đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

— Rút kinh nghiệm xây dựng chính sách cơ giới hóa nông nghiệp, tổ chức quản lý và biện pháp kỹ thuật sử dụng máy móc vào nông nghiệp.

— Đào tạo công nhân cơ khí nông nghiệp theo «chế độ học việc lối kèm cặp» để chuẩn bị công nhân cho các đội và trạm máy kéo sau này. Trong phạm vi khả năng, giúp hợp tác xã trong việc sản xuất và sửa chữa nông cụ.

Điều 3. — Tinh chất của các đội máy kéo là xí nghiệp quốc doanh, quản lý theo chế độ kinh tế hạch toán.

Trong thời gian đầu Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm nhưng về mặt quản lý, Bộ ủy nhiệm các Ủy ban hành chính tỉnh đảm nhận.

Điều 4. — Đội máy nông nghiệp có một đội trưởng và một đội phó phân công chịu trách nhiệm. Chi tiết về tổ chức nội bộ, chế độ công tác của đội sẽ quy định sau.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Cục Cơ khí nông nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Ủy ban hành chính các tỉnh kể trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 11 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU